

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM HÀ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2020/DS-ST

Ngày: 31/8/2020

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng
tín dụng*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thị Luân

Bà Khuất Thị Minh Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sơn Linh – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Mai Trường Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2020, Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 75/2020/TLST-DS ngày 27 tháng 3 năm 2020 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2020/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2020/QĐST-DS ngày 10/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà giữa.

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển V (B)

Trụ sở: Tháp B, số xx H, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T – Chủ tịch: Tổng Giám đốc.

Người đại diện đứng đơn khởi kiện: Ông Đặng Xuân H – Giám đốc BIDV chi nhánh Đ theo Quyết định số 804/QĐ-BIDV ngày 22/8/2019 của Chủ tịch hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển V.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Ngọc H – Giám đốc Phòng giao dịch T thuộc Ngân hàng Đầu tư và Phát triển V, chi nhánh Đ (Theo văn bản ủy quyền số 862/UQ-BIDV.ĐAL ngày 29/8/2019).

Bị đơn: Anh Đoàn Văn K, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Thôn L, xã L, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

(Ông H có mặt tại phiên tòa; anh K vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thì nội dung khởi kiện của nguyên đơn cụ thể như sau: Ngày 02/7/2018, anh Đoàn Văn K có ký hợp đồng tín dụng số 685/2018/10021905/HĐTD với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển V - Chi nhánh Đ - Phòng giao dịch T để vay số tiền 450.000.000đ, mục đích vay để chăn nuôi bò thịt; thời hạn vay vốn là 11 tháng; lãi suất cho vay trong hạn là 9.5%/năm; lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn. Để đảm bảo cho khoản vay nêu trên, anh Đoàn Văn K đã thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CC335887 và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CC335888 do sở Tài nguyên và môi trường cấp ngày 27/5/2016. Theo hợp đồng tín dụng nêu trên, kỳ trả nợ gốc và lãi đến hạn ngày 03/6/2019 anh Đoàn Văn K phải trả cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi là 449.864.521đồng. Ngân hàng đã đôn đốc, nhắc nhở về việc trả nợ trễ hạn nhưng anh K không hợp tác và vẫn chưa thanh toán nợ cho Ngân hàng.

Nay, ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Đoàn Văn K phải trả cho ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 31/8/2020 là 528.912.979đồng (trong đó nợ gốc là 445.000.000đồng, nợ lãi là 57.563.493 đồng, phạt quá hạn là 26.349.486đồng) và tiếp tục chịu tiền lãi phí phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết với ngân hàng cho đến khi trả xong toàn bộ nợ gốc cho ngân hàng và yêu cầu duy trì hợp đồng thế chấp số 685/2018/10021905/HĐBĐ ngày 02/7/2018 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ nợ gốc cho ngân hàng. Ngoài ra ngân hàng không trình bày và yêu cầu gì thêm.

Tại bản tự khai bị đơn anh Đoàn Văn K trình bày ý kiến cụ thể như sau: Vào ngày 02/7/2018 anh có vay của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển V - Chi nhánh Đ - Phòng giao dịch T số tiền 450.000.000đ, mục đích vay để chăn nuôi bò thịt; thời hạn vay vốn là 11 tháng. Để đảm bảo cho khoản vay anh đã thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CC335887 và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CC335888 do sở Tài nguyên và môi trường cấp ngày 27/5/2016. Hiện nay, do hoàn cảnh kinh tế khó khăn, ngân hàng khởi kiện thì anh đồng ý trả nợ cho ngân hàng nhưng anh đề nghị ngân hàng cho anh thời gian để anh bán đất để trả nợ.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải đại diện ngân hàng vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình còn anh K vắng mặt mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nên việc hòa giải không tiến hành được.

Tại phiên tòa, đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký tòa án, Hội đồng xét xử và của những người tham gia tố tụng. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự và Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển V, buộc vợ anh Đoàn Văn K phải trả cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển V số tiền nợ gốc là 445.000.000 đồng và tiền nợ lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký ngày 02/7/2018.

Tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp 685/2018/ 10021905/HĐBĐ với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển V- Chi nhánh Đ - Phòng giao dịch T cho đến khi anh K thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Buộc anh K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng khác theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua các chứng cứ, tài liệu được thể hiện trong hồ sơ và kết quả thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn anh Đoàn Văn K đã được triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, xét xử vắng mặt bị đơn anh Đoàn Văn K là hoàn toàn phù hợp.

[2] *Về quan hệ tranh chấp*: Ngày 02/7/2018, anh Đoàn Văn K đã vay vốn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đà Lạt - Phòng giao dịch Tân Hà theo hợp đồng tín dụng số 685/2018/10021905/HĐTD để vay số tiền 450.000.000đ, mục đích vay để chăn nuôi bò thịt; thời hạn vay vốn là 11 tháng. Đến hạn trả nợ, anh K không thực hiện nghĩa vụ đã cam kết nên phát sinh tranh chấp và Ngân hàng có đơn khởi kiện. Do vậy, cần căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định đây là vụ án dân sự về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Về nội dung tranh chấp*: Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Qua yêu cầu của đương sự; đối chiếu với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy:

Ngày 02/7/2018, anh Đoàn Văn K có ký hợp đồng tín dụng số 685/2018/10021905/HĐTD với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đà Lạt - Phòng giao dịch Tân Hà để vay số tiền 450.000.000đ, mục đích vay để chăn nuôi bò thịt; thời hạn vay vốn là 11 tháng; lãi suất cho vay trong hạn là 9.5%/năm; lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn. Để đảm bảo cho khoản vay nêu trên, anh Đoàn Văn K đã thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CC335887 và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CC335888 do sở Tài nguyên và môi trường cấp ngày 27/5/2016, theo hợp đồng thế chấp bất động sản số 685/2018/10021905/HĐTD ngày 02/7/2018. Ngân hàng đã thực hiện thủ tục cho anh K rút vốn vay ngày 03/7/2018 và bắt đầu tính thời hạn vay theo hợp đồng từ ngày khách hàng rút vốn.

Theo người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP đầu tư và Phát triển V xác định, trong quá trình vay vốn anh K trả được 5.000.000đồng nợ gốc cho ngân hàng và trả tiền lãi đến ngày 20/4/2019, còn tiền lãi từ ngày 21/4/2019 và tiền gốc là 445.000.000đồng đến hạn trả nợ từ ngày 03/6/2019 anh K vẫn chưa trả được cho ngân hàng. Khi đến hạn trả nợ, ngân hàng đã đôn đốc, nhắc nhở về việc trả nợ nhưng anh K không hợp tác và vẫn chưa thanh toán nợ cho Ngân hàng và không có phương án bàn giao tài sản thế chấp để Ngân hàng xử lý thu hồi nợ. Do vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh K thực hiện nghĩa vụ theo đúng hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp đã ký kết với Ngân hàng.

Do vậy, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển V khởi kiện yêu cầu anh K phải trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc 445.000.000đồng và tiền lãi suất là có cơ sở chấp nhận.

[4] Đối với số tiền lãi Ngân hàng yêu cầu anh K phải trả tính đến ngày 31/8/2020 là 83.912.979 đồng (trong đó nợ lãi là 57.563.493 đồng, lãi phạt quá hạn là 26.349.486đồng) đồng thời, yêu cầu anh K tiếp tục chịu lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 685/2018/10021905/HĐTD ngày 02/7/2018 giữa Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển V - Chi nhánh Đ – Phòng giao dịch T với anh K cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Xét thấy, giữa Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển V - Chi nhánh Đ – Phòng giao dịch T và anh K xác lập hợp đồng tín dụng với nhau vào ngày 02/7/2018, việc hai bên thỏa thuận lãi suất trong hạn theo hợp đồng tín dụng là 9.5%/01 năm và lãi quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, tương ứng là 15%/01 năm là phù hợp với quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự và phù hợp quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010.

Theo hợp đồng tín dụng thì thời hạn vay là 11 tháng kể từ ngày anh K nhận tiền vay 03/7/2018. Do anh K vi phạm nghĩa vụ trả lãi từ ngày 21/4/2019 và vi

phạm nghĩa vụ trả nợ gốc từ ngày 03/6/2019 nên từ ngày 03/6/2019 anh K phải chịu tiền lãi chậm trả theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết.

Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển V về việc yêu cầu anh K phải trả tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết, cụ thể:

+ Tiền lãi từ ngày 21/4/2019 đến ngày 31/8/2020 là 497 ngày với mức lãi 9.5%/01 năm tương ứng số tiền lãi là: $445.000.000đ \times 9.5\%/01 \text{ năm} \times 497 \text{ ngày} = 57.563.493đ$ ồng;

+ Tiền lãi chậm trả từ ngày 03/6/2019 đến ngày 31/8/2020 là 455 ngày theo mức lãi chậm trả 4.75%/01 năm, tương ứng số tiền lãi là: $445.000.000đ \times 4.75\%/01 \text{ năm} \times 455 \text{ ngày} = 26.349.486đ$ ồng;

Tổng cộng anh K phải trả cho Ngân hàng số tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng tính đến ngày 31/8/2020 là 83.912.979 đồng. Đồng thời, kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm anh K còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng (15%/01 năm) trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán, cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này cho Ngân hàng.

[5] Đối với việc Ngân hàng yêu cầu Hội đồng xét xử tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp bất động sản số 685/2018/10021905/HĐTD ngày 02/7/2018 giữa bên thế chấp là anh Đoàn Văn K với bên nhận thế chấp là Ngân hàng TMCP TMCP Đầu tư và Phát triển V - Chi nhánh Đ – Phòng giao dịch T. Xét thấy, việc thế chấp này đã được chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai đăng ký thế chấp theo đúng quy định của pháp luật, các bên tham gia giao dịch thế chấp này là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật. Do vậy, để đảm bảo cho việc thi hành án sau này, cần tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp bất động sản số 685/2018/10021905/HĐTD ngày 02/7/2018 giữa các bên ký kết cho đến khi anh K trả hết nợ cho Ngân hàng.

[6] *Về án phí*: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên cần buộc bị đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng là: $20.000.000đ + (528.912.979đ - 400.000.000đ) \times 4\% = 25.156.500đ$ (Đã làm tròn số).

[7] *Về chi phí tố tụng khác*: Tổng số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là: 1.800.000đ. Xét thấy, việc xem xét thẩm định tại chỗ là cần thiết cho việc giải quyết vụ án. Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên căn cứ Điều 157 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, buộc anh K phải chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Tuy nhiên, tại phiên tòa Ngân hàng TMCP Đầu tư và

Phát triển V - Chi nhánh Đ – Phòng giao dịch T tự nguyện nhận chịu số tiền này nên cần ghi nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 235 và Điều 266 Bộ luật Tổ tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển V về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” với anh Đoàn Văn K.

Buộc anh Đoàn Văn K phải trả cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển V số tiền là 528.912.979đồng, (*Năm trăm hai mươi tám triệu chín trăm mười hai nghìn chín trăm bảy mươi chín đồng*) trong đó nợ gốc là 445.000.000đồng, tiền nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (Ngày 31/8/2020) là 83.912.979đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (Ngày 01/9/2020), anh K còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 685/2018/10021905/HĐTD ngày 02/7/2018 giữa Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển V - Chi nhánh Đ – Phòng giao dịch T với anh Đoàn Văn K (15%/01 năm) trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán, cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc cho Ngân hàng.

Tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp bất động sản số 685/2018/10021905/HĐTD ngày 02/7/2018 giữa bên thế chấp là anh Đoàn Văn K với bên nhận thế chấp là Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển V - Chi nhánh Đ – Phòng giao dịch T đối với quyền sử dụng đất thửa đất số 124 tờ bản đồ số 29 với diện tích là 4.795 m² cùng tài sản trên đất tọa lạc tại tại thôn L, xã L, huyện L đã được sở Tài nguyên và môi trường cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CC335887 ngày 27/5/2016 của anh Đoàn Văn K và diện tích đất tại các thửa đất số 189, 187, 194, 207, 211 tờ bản đồ số 29 với diện tích là 3.893m² cùng tọa lạc tại thôn L, xã L, huyện L cùng tài sản trên đất đã được sở Tài nguyên và môi trường cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CC335888 ngày 27/5/2016 của anh

Đoàn Văn K cùng toàn bộ tài sản trên đất có cây trồng và 03 căn nhà xây cấp 4, 01 mái vòm cho đến khi anh Đoàn Văn K trả xong số tiền nợ gốc và nợ lãi cho Ngân hàng.

2. Về án phí: Buộc anh Đoàn Văn K phải chịu 25.156.500đồng (*Hai mươi lăm triệu một trăm năm mươi sáu nghìn năm trăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển V số tiền 11.200.000đồng (*Mười một triệu hai trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí do anh Lê Quốc Đ cán bộ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển V - Chi nhánh Đ – Phòng giao dịch T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0007308 ngày 26/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

3. Về chi phí tố tụng: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển V - Chi nhánh Đ – Phòng giao dịch T tự nguyện nhận chịu số tiền 1.800.000đồng (*Một triệu tám trăm nghìn đồng*) tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, số tiền này đã nộp và đã được quyết toán xong.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (31/8/2020), riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Lâm Hà;
- THA dân sự huyện Lâm Hà;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thúy

Các thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Thạch Thị Lan Nhung

Trần Thị Hằng

Trần Minh Huấn